

Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1996 - Địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Hà Ngọc T1, sinh năm 1989 - Địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị T và anh Hà Ngọc T1.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Hà Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh Hà Ngọc T1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Hải D, sinh ngày 09/06/2016 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Triệu Thị T và anh Hà Ngọc T1 mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Triệu Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0001592 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 8;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Hiệp Lực, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thanh Bình